

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 21-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hồng

Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/01/1963; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ là Nguyễn Thị Thu K, sinh năm 1964; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 16/3/2018 (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984 (có mặt)

2. Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Kim N1 có anh Nguyễn Thanh N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Việt D, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Trần Khánh V, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

- *Người làm chứng :*

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

2. Nguyễn Công Đ1, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 14/11/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô 68F1-0550 chở phía sau bé Nguyễn Khánh Đ (là cháu ngoại ruột của Nguyễn Văn C), lưu thông trên đường Đ - N theo hướng Quốc lộ E đi Tỉnh lộ 907. Khi đến đoạn thuộc ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, C thấy xe ô tô tải 64H-012.82 do anh Nguyễn Việt D đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này, do thấy phía trước không có phương tiện nào khác tham gia giao thông, nên C điều khiển xe mô tô 68F1-0550 lưu thông vượt qua xe ô tô tải do anh D điều khiển. Khi xe mô tô lưu thông gần lề cỏ bên trái để vượt xe ô tô tải, thì bánh trước của xe mô tô cán lên đất sìn ẩm ướt ở khu vực lề cỏ, làm xe mô tô bị chao đảo, phần tay thắng bên phải của xe mô tô va quệt vào phần cửa lên xuống bên trái của xe ô tô tải xảy ra tai nạn làm cho C và bé Khánh Đ té xuống đường. Hậu quả bé Khánh Đ bị bánh sau bên trái xe ô tô tải cán lên người chấn thương nặng, sau đó được đưa đến Trung tâm y tế Nguyễn Văn T2, huyện V cấp cứu nhưng đã tử vong.

Kết luận giám định tử thi số 803/KLGĐTT - KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh V, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Trong lòng thanh, khí quản lấp đầy máu màu đỏ sẫm.
- Niêm mạc thanh, khí quản sung huyết, xuất huyết.
- Mũi, miệng chảy ra máu và dịch bọt màu trắng hồng.
- Vỡ, sụp xương mũi, xương má bên phải.
- Gãy kín cung sau xương sườn phải 2, 3, 4, 5.
- Mảng bầm máu không liên tục có dạng hình vân hoa lốp xe vùng lưng hai bên đến hông phải.

2. Kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Khánh Đ là do bị tắt đường hô hấp trên gây ngạt/ Chấn thương nặng vùng mặt và ngực.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải bê tông (đal), không có vạch kẻ đường phần đường xe chạy ngược chiều nhau, khu vực không có biển báo hiệu đường bộ, một bên đường là nhà dân, một bên đường là con kênh, mặt đường rộng 03^m50.

- Chọn mép đường bên phải hướng Quốc lộ E đi đường I làm chuẩn.

- T3 vùng va chạm giữa xe ô tô tải 64H-012.82 với xe mô tô 68F1-0550 đo vào lề chuẩn là 02^m75.

- Đầu đường có biển cấm tải trọng 01 tấn, từ biển cấm đến điểm va chạm tai nạn là 3.500m.

Biên bản nhận xét lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 26/02/2024 đã xác định:

- Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô 68F1-0550 vượt xe không đảm bảo an toàn gây tai nạn, đã vi phạm vào điểm đ khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 107cm³ nhưng không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

- Đối với Nguyễn Việt D điều khiển xe ô tô tải 64H-012.82 lưu thông trên đường có tải trọng cho phép 01 tấn nhưng kết quả cân kiểm tra trọng tải ngày 14/11/2023, khối lượng toàn bộ xe ô tô tải là 6.390kg, vi phạm vào khoản 3 Điều 11 Luật giao thông đường bộ là lỗi vi phạm hành chính, không phải là lỗi dẫn đến vụ tai nạn.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Xe ô tô tải 64H-012.82 do anh Trần Khánh V là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng “Bông Hồng” đứng tên đăng ký chủ sở hữu, anh V giao xe cho anh Nguyễn Việt D để điều khiển chở vật liệu xây dựng cho khách hàng. Ngày 28/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại xe ô tô tải 64H-012.82, giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh V quản lý.

- Xe mô tô 68F1-0550 là của anh Nguyễn Thanh N là con rể của Nguyễn Văn C mua lại xe cũ chưa sang tên chính chủ. Sau khi mua xe, anh N gửi xe tại nhà C, C tự ý lấy xe điều khiển dẫn đến tai nạn. Ngày 21/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho anh N quản lý.

- Giấy phép lái xe hạng C số 860028006420 tên Nguyễn Việt D và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số đăng ký 64H-012.82, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Văn C đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Thanh N là người đại diện hợp pháp của nạn nhân số tiền 30.000.000 đồng, anh N không yêu cầu C bồi thường thêm và có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với C.

Anh Nguyễn Việt D và anh Trần Khánh V đã tự nguyện thỏa thuận hỗ trợ cho anh Nguyễn Thanh N là người đại diện hợp pháp của nạn nhân số tiền 90.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSHVL ngày 12/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Văn C về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, để tuyên phạt Nguyễn Văn C mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định tử thi, Biên bản nhận xét lỗi,..; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Ngày 14/11/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô 68F1-0550 chở phía sau bé Nguyễn Khánh Đ (là cháu ngoại ruột của Nguyễn Văn C), lưu thông trên đường Đ - N theo hướng Quốc lộ E đi Tỉnh lộ 907. Khi đến đoạn thuộc ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, C thấy xe ô tô tải 64H-012.82 do anh Nguyễn Việt D đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Chính điều khiển xe mô tô 68F1-0550 lưu thông vượt qua xe ô tô tải do anh D điều khiển. Nhưng do bánh trước của xe mô tô cán lên đất sình ẩm ướt ở khu vực lề cỏ, làm xe mô tô bị chao đảo, phần tay thắng bên phải của xe mô tô va quẹt vào phần cửa lên xuống bên trái của xe ô tô tải làm cho C và bé Khánh Đ té xuống đường. Hậu quả bé Khánh Đ bị bánh sau bên trái xe ô tô tải cán lên người chấn thương nặng, sau đó đã tử vong. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã

phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Nhà nước luôn tuyên truyền người dân phải chấp hành luật lệ, an toàn giao thông, tuy nhiên bị cáo đã điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, tránh vượt không đảm bảo đã gây ra va chạm giao thông làm nạn nhân ngã xuống đường và tử vong. Hành vi của bị cáo đã gây ra cái chết cho một người, gây đau thương không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân. Do đó, đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại xong cho đại diện bị hại, đại diện bị hại có đơn yêu cầu bãi nại miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường xong cho đại diện bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi, nên căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C: 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án 21/8/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường xong cho đại diện bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- UBND xã Trung Thành;
- Đại diện bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Quốc Hiếu